

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Tên công trình: Đường nội đồng Giáo Tùng (giai đoạn 2), xã Bình Lợi.
- Tên Gói thầu: Gói thầu số 01 (xây lắp): Nội dung chi phí xây dựng hạng mục Đường giao thông + thoát nước.
- Chủ đầu tư: UBND phường Tân Triều.
- Đại diện Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Tân Triều
- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh + nhân dân đóng góp.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Loại, cấp công trình: Công trình giao thông, cấp IV.
- Địa điểm xây dựng: Phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai.
- **Mục tiêu đầu tư:**

+ Việc đầu tư xây dựng dự án Đường nội đồng Giáo Tùng (giai đoạn 2), xã Bình Lợi góp phần đồng bộ, hiện đại hệ thống hạ tầng Xã Bình Lợi nói riêng, huyện Vĩnh Cửu nói chung. Nhằm cải tạo cảnh quan khu vực; phục vụ tốt hơn nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa, nông sản của người dân; tăng cường khả năng đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ hiệu quả sản xuất, đời sống của nhân dân; tạo động lực cho phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng khu vực. Nhằm hoàn thiện hệ thống giao thông theo quy hoạch chung xây dựng xã Bình Lợi giai đoạn đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2030.

+ Bổ sung đầu tư hệ thống thoát nước cho dự án khu Tái định cư xã Bình Lợi nhằm đảm bảo thoát nước khi dự án Tái định cư xã Bình Lợi được đầu tư xây dựng;

- **Quy mô đầu tư:**

- + Loại công trình: Công trình giao thông;
- + Nhóm dự án: Dự án nhóm C;
- + Cấp công trình: Cấp IV (theo TT 06/2021/TT-BXD ngày 30/06/2021);
- + Cấp kỹ thuật: Cấp VI (TCVN 4054:2005: Đường ô tô – Yêu cầu thiết kế).
- + Vận tốc thiết kế: 30km/h (theo TCVN 4054:2005: Đường ô tô – Yêu cầu thiết kế).

+ Tải trọng thiết kế đường: P = 10 tấn/trục, tải trọng công H30-XB80, H10-XB60;

+ Đầu tư xây dựng mới tuyến đường với vận tốc thiết kế 30km/h. Tổng chiều dài tuyến khoảng: L= 1058,57m. Điểm đầu dự án bắt đầu tại cuối ranh quy hoạch khu dân cư Bình Lợi, điểm cuối dự án kết thúc tại phần đường giao tại Km1+058,57;

+ Đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước, đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời, hệ thống an toàn giao thông, di dời hệ thống hạ tầng.

- Giải pháp thiết kế chủ yếu

a. Hướng tuyến, bình đồ:

- Thiết kế hướng tuyến theo quy hoạch chung xây dựng xã Bình Lợi được phê duyệt tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 19/3/2020 của UBND huyện Vĩnh Cửu về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giai đoạn đến năm 2025 và dài hạn đến năm 2030. Bình đồ tuyến thiết kế bám theo Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Vĩnh Cửu được Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết định số 5368/QĐ-UBND ngày 31/12/2021. Đồng thời trên cơ sở bám vào điểm đầu tuyến, điểm cuối tuyến, mặt đường hiện hữu và địa hình địa vật xung quanh tuyến như hàng rào, trụ điện và các công trình khác nhằm giảm tối đa việc giải tỏa;

- Các yếu tố hình học trên bình đồ tuyến được thiết kế đảm bảo theo TCVN 4054-2005 quy định đối với đường vận tốc thiết kế 30km/h. Riêng các vị trí đường cong khó nắn chỉnh tuyến thì giảm cấp các yếu tố đường cong, đồng thời bố trí biển báo giảm tốc độ.

- Các vị trí nút giao đường nhánh trên tuyến thiết kế bán kính vượt nổi để kết nối giao thông.

b. Trắc dọc:

- Thiết kế trắc dọc tuyến đảm bảo phù hợp với cao độ không chế tại các điểm không chế là các điểm đầu tuyến, điểm cuối tuyến, có khả năng kết nối hài hòa với hiện trạng công trình hai bên tuyến; Trắc dọc thiết kế bám theo đường hiện hữu để đảm bảo khối lượng đào đắp nhỏ, đồng thời đảm bảo độ dốc dọc tối thiểu thoát nước mặt đường và tối đa để xe chạy. Thiết kế độ dốc dọc, đường cong đứng và các yếu tố hình học trắc dọc đảm bảo theo yêu cầu tại TCVN 4054:2005 đối với đường vận tốc thiết kế 30km/h.

c. Trắc ngang:

- Quy mô mặt cắt ngang theo Nghị Quyết số 151/NQ-HĐND, ngày 31 tháng 7 năm 2024 của hội đồng nhân dân huyện Vĩnh Cửu về việc điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của HĐND huyện về việc quyết định chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư công trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu (lần 4):

+ Bề rộng mặt đường xe chạy : 5,00m.

+ Bề rộng lề đường (lề đất) : $2 \times 2,00\text{m} = 4,0\text{m}$.

+ Tổng cộng nền đường : $2,00 + 5,00 + 2,00 = 9,00\text{m}$.

- Dốc ngang mặt đường hai mái 2% dốc ra hai bên đường, dốc lề đường 4% dốc ra hai bên đường;

- Đối với phần thuộc phạm vi đường bê tông xi măng hiện hữu: tận dụng giữ nguyên lại phần mặt đường bê tông xi măng cũ, mở rộng mặt đường mỗi bên thêm 0,5m, lề đất mỗi bên rộng 2,0m để đảm bảo nền đường rộng 9,0m.

d. Nền đường:

- Đối với đoạn nền đường làm mới:
 - + Nền đào: đào nền đường đến cao độ thiết kế, lu lèn nền đất nguyên thổ đạt độ chặt $K \geq 0,95$;
 - + Nền đắp: đào bóc lớp đất hữu cơ bề mặt trung bình từ 20cm, đắp nền đường bằng đất cấp III chọn lọc, lu lèn đạt độ chặt $K \geq 0,95$;
 - Ta luy nền đường đào 1:1 ta luy nền đường đắp 1:1,5.
- Đối với phần thuộc phạm vi đường bê tông xi măng hiện hữu: Giữ nguyên lại phần mặt đường bê tông xi măng cũ. Tại các vị trí nền đường mở rộng, tiến hành đào bỏ lớp đất hiện trạng tới đáy lớp kết cấu áo đường hiện hữu, ban gạt lu lèn đạt độ chặt $K \geq 0,95$.

e. Kết cấu áo đường:

* Đối với đoạn đường làm mới: Thiết kế kết cấu áo đường mềm, loại tầng mặt cấp cao A2, tải trọng trục tính toán $P=10T$, mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 125,16 \text{ Mpa}$. Kết cấu áo đường từ trên xuống như sau:

- Lớp bê tông nhựa C12,5 dày 6cm.
- Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0kg/m².
- Lớp cấp phối đá dăm loại 1, lớp trên dày 10cm lu lèn $K \geq 0,98$;
- Lớp đá cấp phối đá dăm loại 1, lớp dưới dày 15cm, lu lèn $K \geq 0,98$;
- Đào đắp nền đường đến cao độ thiết kế, lu lèn $K \geq 0,95$.

* Đối với đoạn đường BTXM mở rộng: Thiết kế kết cấu áo đường bê tông xi măng. Kết cấu áo đường từ trên xuống như sau:

- Bê tông xi măng đá 1x2 M250 dày 16cm;
- Rải lớp giấy dầu phân cách;
- Rải lớp cấp phối đá dăm dày 25cm;
- Đào đắp nền đường đến cao độ thiết kế, lu lèn $K \geq 0,95$.

f. Kết cấu lề đường:

- Tại vị trí nền đắp: Vét hữu cơ dày 20cm, đắp đất chọn lọc lu lèn đạt độ chặt $K \geq 0,95$;
- Tại vị trí đào: Đào nền tới cao độ thiết kế, lu lèn đạt độ chặt $K \geq 0,95$;

g. Kết cấu bó vỉa:

- Xây dựng bó vỉa bằng bê tông xi măng đá 1x2 M250 đúc tại dục hai bên tuyến. Bó vỉa được đặt trên lớp bê tông lót đá 1x2 M150 dày 6cm.

h. Phần thoát nước:

- Thoát nước dọc: Thiết kế hệ thống thoát nước dọc bằng cống tròn bê tông cốt thép Ø1000 trên lề đường, dọc hai bên tuyến từ điểm đầu tuyến (vị trí cuối dự án khu dân cư xã Bình Lợi) dẫn ra suối thoát nước hiện hữu tại Km0+795,88.

- Thoát nước ngang: Thiết kế cống tròn bê tông cốt thép Ø1500 chịu lực bằng đường tại vị trí suối hiện hữu đoạn Km0+795,88.

- Giải pháp thiết kế kết cấu:

+ Cống tròn bằng bê tông cốt thép đá 1x2 M300 được đúc sẵn lắp ghép;
+ Các kết cấu hố ga, nắp đan bằng BTCT đá 1x2 M250. Bê tông lót hố ga bằng bê tông đá 1x2 M150 dày 10cm.

+ Cửa xả bằng bê tông đá 1x2 M250 tại vị trí hai đầu cống cống ngang Ø1500 dẫn ra suối hiện hữu. Bê tông lót cửa xả đá 1x2 M150 dày 10cm.

i. Hạng mục đảm bảo an toàn giao thông:

- Trên tuyến thiết kế hệ thống vạch sơn, biển báo hiệu, cọc tiêu theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

- Tại các vị trí nút giao bố trí vạch gờ giảm tốc, vạch đi bộ qua đường tuân thủ Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 34:2020/TCĐBVN.

j. Thiết kế chiếu sáng:

- Trên tuyến thiết kế tổng cộng 46 vị trí đèn chiếu sáng, khoảng cách 25m/1 bóng, sử dụng loại bóng điện năng lượng mặt trời công suất 100W với thông số như sau:

- + Đèn năng lượng mặt trời sử dụng chip led siêu sáng.
- + Công nghệ chống nước IP65 phù hợp với nhu cầu chiếu sáng ngoài trời.
- + Thời gian chiếu sáng: 8-12 giờ/ngày
- + Diện tích chiếu sáng : 300-400 m²
- + Thời gian nạp pin: 4-8 giờ/ngày
- + Tuổi thọ đèn lên đến 5 - 7 năm
- + Tuổi thọ tấm pin NLMT: 10-12 năm
- + Hiển thị led sạc pin ngay trên đèn rất tiện lợi.
- + Khả năng tự bật tắt khi trời tối...
- + Đèn năng lượng mặt trời dễ dàng cài đặt, lắp ráp và không tốn chi phí bảo trì.
- + Không sử dụng dây điện giúp tiết kiệm chi phí và an toàn về điện.
- + Chiều cao lắp đặt từ 3 - 5 mét.

- Trụ đèn: Sử dụng trụ thép D90 dày 2mm chiều cao 6,0m sơn trụ bằng sơn hai lớp .

- Móng trụ đèn: Móng bê tông xi măng đá 1x2, M200 kích thước (40x40x70)cm, trên lớp bê tông lót đá 1x2 M150 dày 10cm.

** Lưu ý: Nhà thầu khi tham dự thầu phải chào giá dự thầu với thuế giá trị gia tăng theo Nghị định 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025; Khi thực hiện và thanh quyết toán khối lượng của gói thầu thì thuế giá trị gia tăng được điều chỉnh theo quy định hiện hành của pháp luật và điều khoản trong hợp đồng.*

2. Thời hạn hoàn thành: Tối đa 180 ngày (bao gồm thời gian quyết toán gói thầu).

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

- Yêu cầu các nhà thầu lập tiến độ về thời gian từ khi khởi công tới khi hoàn thành hợp đồng. E-HSDT phải thể hiện đầy đủ các biểu đồ nhân lực, vật liệu, thiết bị thi công.

- Nhà thầu cần phải lập tổng tiến độ, tiến độ chi tiết thực hiện các hạng mục hợp lý để đảm bảo thực hiện công trình đạt chất lượng và đúng thời hạn yêu cầu trong vòng ≤ 180 ngày bao gồm thời gian quyết toán gói thầu (kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).

- Tiến độ thi công chi tiết trình bày theo biểu đồ thanh ngang theo ngày hoặc tuần, mỗi khoảng thời gian không quá 3 ngày, phải thể hiện đầy đủ trình tự thực hiện các phần việc chính yếu trong hạng mục.

- Nhà thầu phải có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì thi công, đảm bảo thiết bị trên công trường hoạt động liên tục.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Nhà thầu phải tuân thủ theo các yêu cầu kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật thể hiện trên bản vẽ thiết kế thi công. Ngoài ra, nhà thầu còn phải thực hiện các công việc cần thiết trong quá trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng bao gồm tổ chức thi công, giám sát, nghiệm thu, thử nghiệm, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, huy động thiết bị, kiểm tra, giám sát chất lượng và các yêu cầu khác (nếu có).

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;

- Nhà thầu phải đảm bảo thi công theo đúng hồ sơ thiết kế và phạm vi gói thầu đã được cung cấp.

- Áp dụng các Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Công tác quản lý chất lượng thi công của nhà thầu phải tuân thủ theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

- Biện pháp thi công trong quá trình thi công của nhà thầu phải tuân thủ theo các quy định hiện hành, hồ sơ thiết kế, E-HSDT, E-HSMT và các cam kết khác trong

quá trình thương thảo hợp đồng.

-Chủng loại vật tư, vật liệu, thiết bị cũng như kỹ thuật thi công của nhà thầu phải tuân thủ theo các yêu cầu kỹ thuật được nêu dưới đây.

❖ Các quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;

- Nền đường ô tô – Thi công và nghiệm thu - TCVN 9436:2012;
- Tiêu chuẩn Việt Nam – Công tác đất – Quy phạm thi công và nghiệm thu – TCVN 4447 -2012;
- Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng – thi công và nghiệm thu – phần 1: bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường: TCVN 13567-1:2022.
- Lớp kết cấu áo đường đá dăm nước – Thi công và nghiệm thu: TCVN 9504:2012.
- Quy trình kỹ thuật thi công và nghiệm thu các lớp kết cấu áo đường bằng cấp phối thiên nhiên: TCVN 8857-2011;
- Quy trình kỹ thuật thi công và nghiệm thu lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô: TCVN 8859 – 2023;
- Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông: TCCS 40:2022/TCĐBVN;
- Quyết định số 1951/QĐ – BGTVT quy định tạm thời về kỹ thuật thi công nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong công trình xây dựng giao thông của bộ giao thông vận tải ngày 17 tháng 08 năm 2012;
- Công tác hoàn thiện trong xây dựng - Thi công và nghiệm thu: TCVN 9377:2012;
- Cầu và cống – Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu: TCCS 05:2012/TCĐBVN;
- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép – Qui phạm thi công và nghiệm thu: TCVN 9115:2019;
- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép hướng dẫn kỹ thuật phòng chống nứt dưới tác dụng của mùa khí hậu nóng ẩm TCVN 9345 :2012;
- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép toàn khối - quy phạm thi công và nghiệm thu: TCVN 4453:1995;
- Công tác nền móng - Thi công và nghiệm thu: TCVN 9361: 2012;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng: QCVN 16:2023/BXD;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện - Kiểm định trang thiết bị hệ thống điện: QCVN QTĐ-5: 2008/BCT;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện - Vận hành, sửa chữa trang thiết bị hệ thống điện: QCVN QTĐ-6: 2008/BCT;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện - Thi công các công trình điện: QCVN QTD-7: 2008/BCT;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình XD: QCVN 06:2022/BXD;
- An toàn trong thi công xây dựng: QCVN 18/2021/BXD;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện: QCVN 01/2020/BCT;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với máy hàn điện và Công việc hàn điện: QCVN 03:2011/BLĐTBXH;
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động với thiết bị nâng: QCVN 07:2012/BLĐTBXH;
- Quy định về bảo đảm an toàn phòng cháy chữa cháy: 137/CATP;
- Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống: TCVN 9385:2012.
- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành khác có liên quan.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát:

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm đảm bảo thi công công trình đạt chất lượng theo yêu cầu bản vẽ thiết kế và hồ sơ mời thầu. Thực hiện đúng các quy định về quản lý chất lượng công trình ban hành theo Chương II của Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và các quy định hiện hành. Nếu thi công không đạt phải chịu mọi chi phí bồi thường thiệt hại liên quan đến việc làm hỏng và làm lại đúng với yêu cầu chất lượng.

a) Sơ đồ tổ chức công trường:

Trình bày đầy đủ và hợp lý các nội dung: sơ đồ tổ chức hiện trường, thuyết minh sơ đồ tổ chức hiện trường (chức năng các bộ phận: quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính, kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn, an ninh, môi trường, các tổ đội thi công, mối quan hệ giữa trụ sở chính và việc quản lý ngoài hiện trường).

b) Tổ chức mặt bằng công trường: trình bày đầy đủ và hợp lý các nội dung

+ Mặt bằng bố trí công trình tạm, thiết bị thi công, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải

+ Bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo

+ Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.

c) Các giải pháp kỹ thuật cho các công tác, hạng mục chủ yếu:

Hồ sơ thể hiện đầy đủ công tác tổ chức thi công, các biện pháp kỹ thuật thi công chi tiết cho các công tác xây lắp trong các hạng mục; các giải pháp kỹ thuật (nếu có), được đánh giá hợp lý về mặt kỹ thuật thi công.

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị:

Mức độ đáp ứng về vật tư: hồ sơ dự thầu phải trình bày đầy đủ các loại vật tư theo yêu cầu xây lắp; ghi rõ quy cách, xuất xứ vật tư, nhãn hiệu thiết bị, sản phẩm của nhà sản xuất có uy tín, chất lượng ổn định trên thị trường, đáp ứng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật vật tư. Nếu có thiếu sót (thiếu sót chủng loại yêu cầu hoặc nơi sản xuất) hoặc dự thầu các loại vật tư không đạt yêu cầu kỹ thuật, chất lượng thì không đạt.

Vật tư xây dựng, các thiết bị cung ứng để xây lắp công trình phải đảm bảo chất lượng, quy cách đúng theo thiết kế được duyệt, khi cần thử mẫu bên B phải thử mẫu, chi phí thử mẫu do bên B chi trả.

Trường hợp cần thiết phải đưa vào công trình một số vật tư khác mẫu đã quy định thì bên B phải thử mẫu, đưa kết quả thử mẫu cho bên A để bên A quyết định, chi phí thử mẫu do bên B chi trả.

Hướng dẫn: căn cứ thiết kế kỹ thuật và các yêu cầu của hồ sơ mời thầu, các nhà thầu lập bảng quy cách chủng loại vật tư dự thầu theo các loại vật tư như bảng sau và phải nêu rõ chủng loại, nhãn hiệu vật tư sẽ sử dụng cho công trình (ghi rõ nguồn gốc sản xuất – không ghi chung chung) để làm cơ sở đánh giá hồ sơ dự thầu và thương thảo hợp đồng khi trúng thầu).

Các yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, thiết bị: Nhà thầu đề xuất các loại vật tư, sản phẩm vật liệu xây dựng phải đảm bảo chất lượng Quy chuẩn Quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng mã số QCVN 16:2023/BXD.

BẢNG CHUNG LOẠI VẬT TƯ, THIẾT BỊ

Stt	Tên loại vật tư, thiết bị	Quy cách, chất lượng	Yêu cầu kỹ thuật/Thông số kỹ thuật	Nhãn hiệu, xuất xứ
1	Bê tông nhựa nóng	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, chất lượng tốt, của các nhãn hiệu uy tín trên thị trường	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nhà thầu nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
2	Nhựa bitum	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, chất lượng tốt, của các nhãn hiệu uy tín trên thị trường	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nhà thầu nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
3	Xi măng các loại	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, chất lượng tốt, của các nhãn hiệu uy tín trên thị trường	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nhà thầu nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
4	Cát các loại	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, đúng cấp phối	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nhà thầu nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu

Stt	Tên loại vật tư, thiết bị	Quy cách, chất lượng	Yêu cầu kỹ thuật/Thông số kỹ thuật	Nhãn hiệu, xuất xứ
5	Đất cấp 3 chọn lọc	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nhà thầu nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
6	Đá dăm các loại	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, đúng cấp phối	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nhà thầu nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
7	Cấp phối đá dăm các loại	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, đúng cấp phối	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nhà thầu nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
8	Thép các loại	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, chất lượng tốt, của các nhãn hiệu uy tín trên thị trường	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nhà thầu nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
9	Cống BTCT và phụ kiện	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, chất lượng tốt, của các nhãn hiệu uy tín trên thị trường	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nhà thầu nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
10	Bộ hồ thu (Bó vỉa xiên, khung, lưới chắn rác)	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, chất lượng tốt, của các nhãn hiệu uy tín trên thị trường	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nhà thầu nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
11	Sơn đường (Sơn lót, sơn màu trắng phản quang, sơn màu vàng phản quang)	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, chất lượng tốt, của các nhãn hiệu uy tín trên thị trường	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nhà thầu nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
12	Biển báo phản quang, trụ biển báo	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, chất lượng tốt, của các nhãn hiệu uy tín trên thị trường	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nhà thầu nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
13	Cừ tràm	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, chất lượng tốt	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nhà thầu nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu
14	Bộ đèn năng lượng mặt trời	Theo TCVN và hồ sơ thiết kế, chất lượng tốt, của các nhãn hiệu uy tín trên thị trường	Nhà thầu mô tả kỹ thuật thỏa mãn yêu cầu kỹ thuật, chất lượng Theo thiết kế, phù hợp tiêu chuẩn hiện hành	Nhà thầu nêu đầy đủ rõ ràng chủng loại, xuất xứ, tên nhà sản xuất hoặc nhãn hiệu

- Căn cứ thiết kế kỹ thuật và các yêu cầu của hồ sơ mời thầu, nhà thầu lập bảng quy cách chủng loại vật tư dự thầu theo các loại vật tư như bảng trên và phải nêu rõ chủng loại, nhãn hiệu vật tư, thiết bị sẽ sử dụng cho công trình (*ghi rõ nguồn gốc sản xuất – không ghi chung chung để làm cơ sở đánh giá hồ sơ dự thầu và thương thảo hợp đồng khi trúng thầu*).

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt: Trình tự thi công do nhà thầu lập phải đảm bảo khoa học, hợp lý, đúng tổng tiến độ đã cam kết với chủ đầu tư.

Để đảm bảo yêu cầu kỹ thuật chất lượng công trình, trong quá trình thi công bên B phải bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn kỹ thuật giám sát và hướng dẫn kỹ thuật thi công đúng theo yêu cầu thiết kế và quy trình, quy phạm kỹ thuật hiện hành.

Những bộ phận công trình ngầm, khuất đều phải có biên bản nghiệm thu, được kỹ thuật bên A xác nhận về chất lượng mới được chuyển sang phần việc tiếp theo. Quá trình thi công hai bên A và B phải lấy mẫu thử (mẫu thử phải được cơ quan có tư cách pháp nhân thử mẫu).

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

Tất cả các thiết bị sau khi lắp đặt phải được vận hành thử nghiệm đúng quy định, được sự giám sát của chủ đầu tư xác nhận chất lượng vận hành thử nghiệm đúng thông số kỹ thuật trước khi nghiệm thu bàn giao.

Một số thiết bị có chế độ hoạt động liên tục, lâu dài như máy bơm nước... phải được vận hành thử nghiệm có tải và không tải liên tục trong thời gian ít nhất 2 giờ.

6. Các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

Nhà thầu phải có biện pháp thực hiện phòng, chống cháy nổ cho công trình trong suốt quá trình thi công. Thực hiện đầy đủ theo các tiêu chuẩn sau:

Số hiệu tiêu chuẩn	Quy chuẩn, tiêu chuẩn
TCVN 3254: 1989	An toàn cháy- Yêu cầu chung
TCVN 5760: 1993	Hệ thống chữa cháy- Yêu cầu chung về thiết kế, lắp đặt và sử dụng
TCVN 2622: 1995	Phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình- yêu cầu thiết kế
TCVN 5738: 2001	Hệ thống báo cháy- Yêu cầu kỹ thuật
TCVN 3890: 2009	Phương tiện phòng cháy chữa cháy cho nhà và công trình- Trang bị, bố trí, kiểm tra, bảo dưỡng

- Mọi sự cố xảy ra do không đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ nhà thầu phải chịu trách nhiệm. Trường hợp có sự cố nhà thầu phải báo cáo kịp thời và phối hợp với các cơ quan chức năng, chủ đầu tư để xác định nguyên nhân và khắc phục hậu quả, các chi phí phát sinh do việc xảy ra các sự cố do nhà thầu chịu.

Hồ sơ thể hiện đầy đủ, chi tiết các nội dung yêu cầu, tuân theo các quy định chung hiện hành và phù hợp với thực tế công trình xây dựng thì được xem là đạt yêu cầu.

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường;

Nhà thầu phải thực hiện theo Chương II của Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 như sau:

1. Nhà thầu thi công xây dựng phải thực hiện các biện pháp đảm bảo về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh, bao gồm có biện pháp chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải và thu dọn hiện trường. Đối với những công trình xây dựng trong khu vực đô thị thì còn phải thực hiện các biện pháp bao che, thu dọn phế thải đưa đến nơi quy định.

2. Trong quá trình vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải phải có biện pháp che chắn đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường.

3. Nhà thầu thi công xây dựng, chủ đầu tư phải có trách nhiệm kiểm tra giám sát việc thực hiện bảo vệ môi trường xây dựng, đồng thời chịu sự kiểm tra giám sát của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường. Trường hợp nhà thầu thi công xây dựng không tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường thì chủ đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường có quyền đình chỉ thi công xây dựng và yêu cầu nhà thầu thực hiện đúng biện pháp bảo vệ môi trường.

4. Người để xảy ra các hành vi làm tổn hại đến môi trường trong quá trình thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

8. Yêu cầu về an toàn lao động:

Nhà thầu được đánh giá là đáp ứng Biện pháp an toàn lao động tiêu chuẩn “4.1. An toàn lao động” khi có đề xuất đáp ứng các yêu cầu sau:

- Nhà thầu phải thuyết minh các căn cứ pháp lý thực hiện theo Nghị định 06/2020/NĐ-CP; Điều 39 Luật an toàn vệ sinh lao động số 84/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Điều 3 Nghị định 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016; phần 2 Quy định kỹ thuật QCVN 18:2021/BXD ban hành kèm theo Thông tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20/12/2021; chỉ đạo tại văn bản 508/SXD-QLCLXD ngày 05/2/2021 của Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai về việc triển khai văn bản số 66/BXD-QLCLXD ngày 08/01/2021; chỉ thị số 03/CT-BXD ngày /06/6/2025 của Bộ Xây dựng về việc tăng cường quản lý bảo đảm an toàn lao động trong thi công xây dựng; Thông tư số 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các quy định hiện hành khác.

- Lập hệ thống quản lý thi công xây dựng, phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm công trình. Trong đó, cần nêu rõ sơ đồ tổ chức và trách nhiệm của từng cá nhân trong đội ngũ cán bộ, công nhân chỉ huy trưởng công trường hoặc giám đốc dự án của nhà thầu, cũng như các cá nhân phụ trách kỹ thuật thi công trực tiếp và thực hiện công tác quản lý an toàn.

- Thuyết minh và tạo biểu mẫu hồ sơ báo cáo các biện pháp đảm bảo an toàn, nội quy về an toàn lao động, kiểm tra mắt bằng thi công công trình, kiểm tra đường thoát hiểm, lối ra vào chữa cháy; hệ thống các biển báo công trình, biển cảnh báo những vị trí nguy hiểm; kiểm tra việc ỵ ân h ảnh, sử dụng các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; kiểm tra hệ thống điện chiếu sáng, đèn tín hiệu, điện thi công; kiểm tra độ ổn định của giàn giáo, sàn công tác; kiểm tra các

lan can, rào chắn; kiểm tra việc che chắn vật liệu văng bắn; kiểm tra việc sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân đã được trang bị.

- Thuyết minh và tạo biểu mẫu hồ sơ báo cáo Khám sức khỏe định lý; khám sức khỏe trước khi bố trí làm việc; khám bệnh nghề nghiệp (nếu có). Tập huấn sơ cấp cứu. Y tế công trường (chứng chỉ y tế lao động nếu có cán bộ y tế). Lập hồ sơ vệ sinh lao động (nếu có); hồ sơ quản lý sức khỏe và bệnh tật.

- Thuyết minh và tạo biểu mẫu hồ sơ báo cáo kiểm tra công tác kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; công tác xây dựng các nội quy, quy trình vận hành các loại máy có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; các biện pháp đảm bảo ATVSLĐ tại nơi làm việc.

- Thuyết minh các biện pháp đảm bảo an toàn và biện pháp chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao.

- Thuyết minh tổng hợp về an toàn lao động bao gồm các nội dung chi tiết như: chính sách quản lý an toàn lao động; sơ đồ tổ chức bộ phận quản lý an toàn lao động; quy định về huấn luyện an toàn lao động; quy trình làm việc hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng hoặc định kỳ cho các công việc cụ thể đòi hỏi an toàn; yêu cầu về đảm bảo an toàn trong tổ chức mặt bằng công trường; các yêu cầu chung về đường đi lại, vận chuyển, sắp xếp vật liệu, nhiên liệu, cấu kiện; quy định về trang bị, cung cấp, quản lý và sử dụng phương tiện bảo vệ cá nhân; quy định về ứng phó với tình huống khẩn cấp; và quy trình theo dõi, báo cáo công tác quản lý an toàn lao động.

- Thuyết minh các biện pháp phối hợp với các bên liên quan thường xuyên rà soát kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn và đề xuất điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tế thi công xây dựng. Người lao động có trách nhiệm báo cáo với người có thẩm quyền khi phát hiện nguy cơ gây mất an toàn lao động định kỳ, đột xuất.

- Đối với công nhân trên công trường phải có trang bị bảo hộ lao động. Cán bộ công nhân trên công trường phải được tập huấn an toàn lao động.

- Đối với các công việc thi công trên cao phải có bảo hiểm an toàn lao động, phải có giàn giáo an toàn lao động.

- Đối với máy móc thiết bị thi công trên công trường phải có biện pháp bảo đảm an toàn máy móc, thiết bị...

- Nhà thầu thi công xây dựng phải lập các biện pháp an toàn cho người lao động, thiết bị, phương tiện thi công và công trình trước khi thi công xây dựng. Trường hợp các biện pháp an toàn liên quan đến nhiều bên thì phải được các bên thỏa thuận.

- Các biện pháp an toàn và nội quy về an toàn phải được thể hiện công khai trên công trường xây dựng để mọi người biết và chấp hành; những vị trí nguy hiểm trên công trường phải được bố trí người hướng dẫn, cảnh báo đề phòng tai nạn.

- Nhà thầu thi công xây dựng, chủ đầu tư và các bên có liên quan phải thường xuyên kiểm tra giám sát công tác an toàn lao động trên công trường. Khi xảy ra sự cố mất an toàn phải tạm dừng hoặc đình chỉ thi công đến khi khắc phục xong mới được tiếp tục thi công, Người để xảy ra vi phạm về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của mình phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

- Nhà thầu xây dựng có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn, phổ biến, tập huấn các quy định về an toàn lao động. Đối với một số công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thì người lao động phải có giấy chứng nhận huấn luyện an toàn lao động theo quy định của pháp luật về an toàn lao động. Nghiêm cấm sử dụng người lao động chưa được huấn luyện và chưa được hướng dẫn về an toàn lao động.

- Nhà thầu thi công xây dựng có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các trang thiết bị bảo vệ cá nhân, an toàn lao động cho người lao động theo quy định khi sử dụng lao động trên công trường.

- Nhà thầu thi công có trách nhiệm bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác an toàn, vệ sinh lao động ngoài nhân sự được yêu cầu là nhân sự chủ chốt (kèm tài liệu chứng minh khả năng huy động), cụ thể như sau:

a) Đối với công trường của nhà thầu có tổng số lao động trực tiếp từ 50 (năm mươi) người trở lên (bao gồm nhân sự chủ chốt, nhân sự huy động, công nhân kỹ thuật, công nhân lao động dựa trên biểu đồ huy động của nhà thầu) thì phải bố trí ít nhất 1 (một) cán bộ chuyên trách làm công tác an toàn, vệ sinh lao động;

b) Đối với công trường của nhà thầu có tổng số lao động trực tiếp từ 1.000 (một nghìn) người trở lên thì phải thành lập phòng hoặc ban an toàn, vệ sinh lao động hoặc bố trí tối thiểu 2 (hai) cán bộ chuyên trách làm công tác an toàn, vệ sinh lao động;

c) Người làm công tác chuyên trách về an toàn, vệ sinh lao động phải có chứng chỉ hành nghề theo quy định.

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

1. Nhà thầu phải có biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và chất lượng công trình. Các biểu đồ huy động nhân lực, vật liệu, thiết bị phải đầy đủ và phù hợp với tiến độ tổng công trình.

2. Về bố trí các cán bộ chủ chốt: có bố trí Chỉ huy trưởng công trình, giám sát thi công và cán bộ phụ trách thanh toán, quyết toán công trình.

3. Yêu cầu về huy động thiết bị: nội dung đánh giá ở chỉ tiêu này bao gồm đánh giá về mức độ đáp ứng chủng loại, số lượng thiết bị quy định và mức độ hợp lý của việc bố trí thiết bị để thi công công trình. Nhà thầu nghiên cứu phương án thi công, tiến độ thi công, quy định về thiết bị theo Bảng yêu cầu thiết bị thi công chủ yếu để bố trí loại và số lượng thi công công trình phù hợp.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

Nhà thầu lập và phê duyệt biện pháp thi công trong đó quy định rõ các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy thiết bị và công trình, tiến độ thi công.

Giải pháp công nghệ do bên B chọn và lập giải pháp công nghệ, biện pháp thi công hợp lý. Nhà thầu phải đề xuất các biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục chính tuân thủ các quy chuẩn xây dựng Việt Nam và các yêu cầu cơ bản sau:

- Thi công trong khu vực đã được chỉ định và theo bản vẽ mặt bằng thi công đã nêu khi tham gia dự thầu được chấp thuận bởi chủ đầu tư. Định vị công trình đúng tim mốc đã được bàn giao từ chủ đầu tư và đơn vị thiết kế.

- Quá trình thi công đảm bảo không làm ảnh hưởng đến các hạng mục lân cận và cơ sở hạ tầng của khu vực: đường giao thông, công thoát nước, đường dây điện, điện thoại...

- Nhà thầu phải có biện pháp che chắn, ngăn cách và có những quy định cụ thể cho công nhân, không được đi lại gây mất trật tự trong khu vực, những vật tư thiết bị tập kết về công trường phải để đúng nơi quy định theo tổ chức mặt bằng thi công.

- Nếu có vướng mắc kỹ thuật với các hạng mục đã thi công như mương hoặc cống ngầm, v.v... nhà thầu phải báo thiết kế xử lý và khi thi công phải đảm bảo thông đường ống, không làm hư hỏng chỗ ghép và hạng mục đã thi công.

- Về điện, nước phục vụ thi công nhà thầu tự lo việc dẫn dắt vào công trường, chịu trách nhiệm trả tiền tiêu thụ và đồng thời có trách nhiệm bảo quản nguồn cũng như nội quy sử dụng.

Các biện pháp thi công được lập phải đảm bảo tiến độ thi công công trình, nhà thầu phải thực hiện đúng theo Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021, cụ thể như sau:

- Nhà thầu thi công xây dựng công trình có nghĩa vụ lập tiến độ thi công xây dựng chi tiết, bố trí xen kẽ kết hợp các công việc cần thực hiện nhưng phải bảo đảm phù hợp với tổng tiến độ của dự án.

- Khuyến khích việc đẩy nhanh tiến độ xây dựng trên cơ sở đảm bảo chất lượng công trình. Trường hợp đẩy nhanh tiến độ xây dựng đem lại hiệu quả cao hơn cho dự án thì nhà thầu xây dựng được xét thưởng theo hợp đồng. Trường hợp kéo dài tiến độ xây dựng gây thiệt hại thì bên vi phạm phải bồi thường thiệt hại và bị phạt vi phạm hợp đồng.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu:

Được đánh giá trên các đề xuất của nhà thầu về việc quản lý chất lượng thi công xây dựng của nhà thầu. Hồ sơ thể hiện các biện pháp quản lý chất lượng thi công xây dựng của nhà thầu theo Chương II của Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và các quy định hiện hành, thì được xem là đạt yêu cầu.

Nhà thầu thực hiện các công tác cụ thể như sau:

1. Lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với quy mô công trình, trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, từng bộ phận đối với việc quản lý chất lượng công trình xây dựng, tất cả nội dung phải được trình bày, thuyết minh, phê duyệt ngay trong hồ sơ dự thầu và phải được thông báo cho chủ đầu tư biết trước khi thi công xây dựng.

2. Tài liệu thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng phải thể hiện rõ nội dung:

a) Sơ đồ tổ chức các bộ phận, cá nhân của nhà thầu thi công xây dựng trong đó quy định trách nhiệm của từng cá nhân, từng bộ phận đối với việc quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu, tính chất, quy mô của công trường xây dựng; quyền và nghĩa vụ của các bộ phận, cá nhân này trong công tác quản lý chất lượng công trình.

b) Kế hoạch và phương thức kiểm soát chất lượng, đảm bảo chất lượng công trình bao gồm:

- Tiếp nhận và quản lý mặt bằng xây dựng, bảo quản mốc định vị và mốc giới công trình.

- Lập và phê duyệt biện pháp thi công trong đó quy định rõ các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, máy, thiết bị và công trình tiến độ thi công, trừ trường hợp trong hợp đồng có quy định khác.

- Thực hiện các công tác kiểm tra, thí nghiệm vật liệu, cấu kiện, vật tư, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ trước khi xây dựng và lắp đặt vào công trình xây dựng theo quy định của tiêu chuẩn, yêu cầu của thiết kế và yêu cầu của hợp đồng xây dựng.

- Thi công xây dựng theo đúng hợp đồng xây dựng, giấy phép xây dựng, thiết kế xây dựng công trình; đảm bảo chất lượng công trình và an toàn trong thi công xây dựng.

- Thông báo kịp thời cho chủ đầu tư nếu phát hiện bất kỳ sai khác nào giữa thiết kế, hồ sơ hợp đồng và điều kiện hiện trường.

- Sửa chữa sai sót, khiếm khuyết chất lượng đối với những công việc do mình thực hiện; chủ trì, phối hợp với chủ đầu tư khắc phục hậu quả sự cố trong quá trình thi công xây dựng công trình; lập báo cáo sự cố và phối hợp với các bên liên quan trong quá trình giám định nguyên nhân sự cố.

- Lập nhật ký thi công xây dựng công trình theo quy định.

- Lập bản vẽ hoàn công theo quy định.

- Báo cáo chủ đầu tư về tiến độ, chất lượng, khối lượng, an toàn lao động và vệ sinh môi trường thi công xây dựng theo yêu cầu của chủ đầu tư.

- Hoàn trả mặt bằng, di chuyển vật tư, máy móc, thiết bị và những tài sản khác của mình ra khỏi công trường sau khi công trình đã được nghiệm thu, bàn giao, trừ trường hợp trong hợp đồng có thỏa thuận khác.

c) Quy trình lập và quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình thi công xây dựng, nghiệm thu; hình thức và nội dung nhật ký thi công xây dựng công trình; quy trình và hình thức báo cáo nội bộ, báo cáo chủ đầu tư; phát hành và xử lý các văn bản thông báo ý kiến của nhà thầu thi công xây dựng, kiến nghị và khiếu nại với chủ đầu tư và với các bên có liên quan theo quy định hiện hành

d) Chuẩn bị tài liệu làm căn cứ nghiệm thu theo quy định hiện hành và lập phiếu yêu cầu chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu.

3. Nhà thầu thi công xây dựng công trình phải chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư và pháp luật về chất lượng công việc do mình đảm nhận; bồi thường thiệt hại khi vi phạm hợp đồng, sử dụng vật liệu không đúng chủng loại, thi công không bảo đảm chất lượng hoặc gây hư hỏng, gây ô nhiễm môi trường và các hành vi khác gây ra thiệt hại.

12. Yêu cầu về mức độ bảo hành:

Nhà thầu phải thực hiện đúng theo Điều 28 Chương III của Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021:

❖ Bảo hành:

- Thời gian bảo hành công trình: **≥ 12 tháng**, thời hạn bảo hành được tính từ ngày ký biên bản nghiệm thu đưa công trình, hạng mục công trình để đưa vào sử dụng.

- Mức bảo hành công trình: **5% giá trị hợp đồng.**

- Trong thời hạn bảo hành, nhà thầu thi công xây dựng công trình phải thực hiện việc bảo hành sau khi nhận được thông báo của chủ đầu tư. Nếu các nhà thầu nêu trên không tiến hành bảo hành thì chủ đầu tư có quyền sử dụng tiền bảo hành để thuê tổ chức, cá nhân khác sửa chữa.

- Khi chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình kiểm tra tình trạng công trình xây dựng, phát hiện hư hỏng thì nhà thầu thi công xây dựng công trình tổ chức khắc phục ngay sau khi có yêu cầu và phải chịu mọi phí tổn khắc phục.

- Nhà thầu thi công xây dựng công trình và chỉ được hoàn trả tiền bảo hành công trình sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được chủ đầu tư xác nhận đã hoàn thành công việc bảo hành.

- Nhà thầu phải có đề xuất thời gian khắc phục (chậm nhất trong vòng 02 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư có yêu cầu sửa chữa) và giải pháp kỹ thuật sửa chữa những hư hỏng của công trình đảm bảo không ảnh hưởng đến sự hoạt động của công trình.

- Nhà thầu thi công xây dựng công trình và các nhà thầu khác có liên quan chịu trách nhiệm về chất lượng công trình tương ứng với phần công việc do mình thực hiện kể cả sau thời gian bảo hành.

*** Yêu cầu về bảo hành công trình xây dựng**

- Nhà thầu cam kết chịu trách nhiệm trước chủ đầu tư về việc bảo hành đối với phần công việc do mình thực hiện.

- Nội dung về bảo hành công trình xây dựng bao gồm: quyền và trách nhiệm của các bên trong bảo hành công trình xây dựng; thời hạn bảo hành công trình xây dựng, thiết bị công trình, thiết bị công nghệ; biện pháp, hình thức bảo hành; giá trị bảo hành; việc lưu giữ, sử dụng, hoàn trả tiền bảo hành, tài sản bảo đảm, bảo lãnh bảo hành hoặc các hình thức bảo lãnh khác có giá trị tương đương.

*** Trách nhiệm của các chủ thể trong bảo hành công trình xây dựng**

- Trong thời gian bảo hành công trình xây dựng, khi phát hiện hư hỏng, khiếm khuyết của công trình thì chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình thông báo cho chủ đầu tư để yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng công trình, nhà thầu cung ứng thiết bị thực hiện bảo hành.

- Nhà thầu thi công xây dựng thực hiện bảo hành phần công việc do mình thực hiện sau khi nhận được thông báo yêu cầu bảo hành của chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình đối với các hư hỏng phát sinh trong thời gian bảo hành và phải chịu mọi chi phí liên quan đến thực hiện bảo hành.

- Trường hợp hư hỏng, khiếm khuyết phát sinh do lỗi của nhà thầu mà nhà thầu không thực hiện bảo hành thì chủ đầu tư có quyền sử dụng tiền bảo hành để thuê tổ chức, cá nhân khác thực hiện bảo hành. Chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình có trách nhiệm thực hiện đúng quy định về vận hành, bảo trì công trình xây dựng trong quá trình khai thác, sử dụng công trình.

- Chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm tra, nghiệm thu việc thực hiện bảo hành của nhà thầu thi công xây dựng công trình, nhà thầu cung ứng thiết bị.

- Xác nhận hoàn thành việc bảo hành công trình xây dựng:

+ Khi kết thúc thời gian bảo hành, nhà thầu thi công xây dựng công trình và nhà thầu cung ứng thiết bị lập báo cáo hoàn thành công tác bảo hành gửi chủ đầu tư. Chủ đầu tư có trách nhiệm xác nhận hoàn thành việc bảo hành công trình xây dựng cho nhà thầu bằng văn bản và hoàn trả tiền bảo hành (hoặc giải tỏa thư bảo lãnh bảo hành của ngân hàng có giá trị tương đương) cho các nhà thầu trong trường hợp kết quả kiểm tra, nghiệm thu việc thực hiện bảo hành của nhà thầu thi công xây dựng công trình, nhà thầu cung ứng thiết bị tại khoản 4 Điều này đạt yêu cầu;

+ Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình có trách nhiệm tham gia xác nhận hoàn thành bảo hành công trình xây dựng cho nhà thầu thi công xây dựng công trình và nhà thầu cung ứng thiết bị khi có yêu cầu của chủ đầu tư.

13. Các yêu cầu khác:

Do tính chất đặc thù của công trình, ngoài các yêu cầu từ mục 1 đến mục 12 phần III chương V. Nhà thầu phải đáp ứng các yêu cầu cụ thể sau:

- Nhà thầu được đánh giá là đáp ứng tiêu chuẩn “2.2.Tính phù hợp” khi có đề xuất: thời gian huy động xe máy, vật tư, thiết bị lắp đặt cho công trình đảm bảo các phương tiện chấp hành đúng các khung giờ theo quy định cấm lưu thông trong nội đô theo trọng tải và giờ trên các tuyến đường của từ điểm cung cấp đến vị trí công trình. Có cam kết đảm bảo tiến độ công trình theo đề xuất.

- Nhà thầu được đánh giá là đáp ứng tiêu chuẩn “2.5. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công” khi có đề xuất: giải pháp đẩy nhanh tiến độ theo yêu cầu của chủ đầu tư; có giải pháp tổ chức thi công 3 ca 4 kíp nhằm hoàn thành công trình theo đúng tiến độ; có biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện, đảm bảo thiết bị trên công trường hoạt động liên tục.

- Nhà thầu được đánh giá là đáp ứng tiêu chuẩn “4.3. Vệ sinh môi trường” khi có đề xuất: Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công (trong đó có trình bày các văn bản pháp quy, quy định của pháp luật có liên quan phù hợp với tính chất công việc, thời điểm thực hiện các công trình của gói thầu). Đề xuất các biện pháp vệ sinh môi trường trong thu gom, tập kết, vận chuyển và công tác vận hành, xử lý rác thải sinh hoạt; có đề xuất bãi chôn lấp và xử lý chất thải sinh hoạt hoặc có Hợp đồng nguyên tắc/ Biên bản thỏa thuận với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt (*Nhà thầu phải nộp kèm theo các tài liệu chứng minh (Bản scan màu từ bản gốc): Giấy phép xử lý chất thải hợp lệ còn hiệu lực (Trường hợp đi thuê phải kèm theo Hợp đồng nguyên tắc/Biên bản thỏa thuận; Giấy đăng ký kinh doanh, giấy phép xử lý chất thải của đơn vị cho thuê).*

- Nhà thầu được đánh giá là đáp ứng tiêu chuẩn “4.4.Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường” khi có đề xuất: Có thuyết minh mô tả đầy đủ, hợp lý các biện pháp thi công phù hợp trong quá trình thi công không làm ảnh hưởng đến kết cấu, kiến trúc hạng mục hiện hữu quanh công trình; Có bản cam kết

trong quá trình thi công không làm ảnh hưởng đến kết cấu, kiến trúc hạng mục hiện hữu quanh công trình, chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với nội dung đã cam kết;

IV. Các bản vẽ: Được đính kèm trên Hệ thống.